

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HS-PT
Ngày: 30-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hoà Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký viên Tòa phúc thẩm
Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tân C, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa phúc thẩm
Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại
Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự
thụ lý số 454/2025/TLPT-HS ngày 06/11/2025, đối với các bị cáo Phan Hồng T và
Trần Văn T1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số
75/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phan Hồng T**, sinh ngày 01/01/1956 tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); Nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu - nay là xã P, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Phan Văn M (đã chết) và bà Mai Thị H (đã chết); Có chồng là Trần Văn T1 (bị cáo trong cùng vụ án) và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam từ ngày 01/4/2024 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn T1**, sinh ngày 01/01/1954 tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); Nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu - nay là xã P, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Trần Văn K (đã chết)

và bà Đỗ Thị N (đã chết); Có vợ là Phan Hồng T (bị cáo trong cùng vụ án) và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Huỳnh Anh T2, là Luật sư của Công ty L7 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

* Ngoài ra, trong vụ án còn có 69 người bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2010, Phan Hồng T bắt đầu làm chủ hội, mục đích để hưởng hoa hồng ở những kỳ khai hội. T mở hội theo hình thức hội tháng, mỗi tháng khai 01 kỳ (bỏ thăm hốt hội). Trong quá trình làm chủ hội, bị mất cân đối do hội viên đóng hội chết không đủ, phải choàng lấp hội để giữ uy tín nên bị mất cân đối về tài chính. Để có tiền cho việc làm chủ hội, T mở thêm các dây hội mới rồi lấy tên không tham gia chơi hội để hốt hội và mạo danh hội viên hốt hội, chiếm đoạt tiền đóng hội của nhiều hội viên để trả nợ vay, choàng lấp hội.

- *Hành vi hốt hội không:* Khi mở các dây hội mới, T mạo danh người khác để ghi tên vào danh sách tham gia chơi hội, sau đó hốt các phần hội không này chiếm đoạt tiền đóng hội của hội viên.

- *Hành vi mạo danh hốt hội:* Lợi dụng việc hội viên không tham gia bỏ thăm nên không biết số tiền bỏ thăm, không biết hội viên nào hốt hội. T nói dối là có hội viên bỏ thăm giá cao hơn nên được hốt hội để chiếm đoạt tiền đóng hội của hội viên.

Đến ngày 01/4/2023 (ngày 11/02/2023 âm lịch), T tuyên bố vỡ hội và bỏ trốn khỏi địa phương, chiếm đoạt tiền của hội viên, cụ thể:

*** Loại hội 2.000.000đ/phần.**

Dây 1: Mở ngày 23/11/2020 (ngày 09/10/2020 âm lịch, dây 1), 27 phần, trong đó 21 hội viên tham gia 24 phần và T tham gia 03 phần. Thăm hốt 03 phần tham gia, hội viên hốt 23 phần, còn 01 phần chưa hốt. Thăm mạo danh hội viên hốt 01 phần, hội viên La Thị T3 chưa hốt hội và số tiền đóng hội sống 40.170.000đ; không có hội viên nợ hội chết. T chiếm đoạt trong dây hội này **40.170.000đ**.

Dây 2: Mở ngày 23/11/2020 (ngày 09/10/2020 âm lịch, dây 2), 27 phần, trong đó 21 hội viên tham gia 24 phần và T tham gia 03 phần. Thăm hốt 03 phần tham gia, hội viên hốt 23 phần, còn 01 phần chưa hốt. Thăm mạo danh hội viên hốt 01 phần, hội viên La Thị T3 chưa hốt hội và số tiền đóng hội sống 40.040.000đ; không có hội viên nợ hội chết. T chiếm đoạt trong dây hội này **40.040.000đ**.

Dây 3: Mở ngày 23/11/2020 (ngày 09/10/2020 âm lịch, dây 4), 27 phần, trong đó 22 hội viên tham gia 25 phần và T tham gia 02 phần. Thăm hốt 02 phần tham gia, hội viên đã hốt 23 phần, còn 02 phần chưa hốt. Thăm mạo danh hội viên hốt 02 phần, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống là 79.680.000đ (Huỳnh Thị Đ, Nguyễn Thị T4 mỗi người 01 phần 39.840.000đ); không có hội viên nợ hội chết. Đối với hội viên Cao Hồng C1 hốt kỳ 27 được 51.000.000đ, nhưng T chỉ giao 11.000.000đ, còn nợ 40.000.000đ. Như vậy, T chiếm đoạt trong dây hội này **79.680.000đ**.

*** Loại hội 5.000.000đ/phần:**

Dây 4: Mở ngày 23/11/2020 (ngày 09/10/2020 âm lịch, dây 1), 27 phần, trong đó 20 hội viên tham gia 24 phần và T tham gia 03 phần. Thăm hốt 03 phần tham gia, hội viên đã hốt 22 phần, còn 02 phần chưa được hốt. Thăm mạo danh hội viên hốt 02 phần, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 196.280.000đ (Bùi Vũ P 01 phần 97.990.000đ, La Hữu L 01 phần 98.290.000đ), không có hội viên nợ hội chết. Như vậy, T chiếm đoạt trong dây hội này **196.280.000đ**.

Dây 5: Mở ngày 23/11/2020 (ngày 09/10/2020 âm lịch, dây 2), 27 phần, trong đó 18 hội viên tham gia 24 phần và T tham gia 03 phần. Thăm hốt 03 phần tham gia, hội viên đã hốt 22 phần, còn 02 phần chưa được hốt. Thăm mạo danh hội viên hốt 02 phần, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 196.060.000đ (Bùi Vũ P, Hồ Thị B mỗi người 01 phần 98.030.000đ), không có hội viên nợ hội chết. Sau khi vỡ hội, T trả cho bà Hồ Thị B 50.500.000đ. Như vậy, T chiếm đoạt trong dây hội này **196.060.000đ**.

Dây 6: Mở ngày 23/11/2020 (ngày 09/10/2020 âm lịch, dây 3), 27 phần, trong đó 21 hội viên tham gia 24 phần và T tham gia 03 phần. Thăm hốt 03 phần tham gia, hội viên đã hốt 21 phần, còn 03 phần chưa được hốt. Thăm mạo danh hội viên hốt 02 phần, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 293.570.000đ (Nguyễn Văn H1 01 phần 98.750.000đ, Bùi Vũ P 01 phần 97.410.000đ, Lê Thị Trúc N1 01 phần 97.410.000đ), không có hội viên nợ hội chết. Như vậy, T chiếm đoạt trong dây hội này **293.570.000đ**.

Dây 7: Mở ngày 23/11/2020 (ngày 09/10/2020 âm lịch, dây 4), 27 phần, trong đó 19 hội viên tham gia 24 phần và T tham gia 03 phần. Thăm hốt 03 phần tham gia, hội viên đã hốt 19 phần, còn 05 phần chưa được hốt. Thăm mạo danh hội viên hốt 04 phần, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 488.120.000đ (Lê Hùng A, Bùi Vũ P 01 phần 97.000.000đ, Lê Thị Trúc N1 mỗi người 01 phần 97.000.000đ; Nguyễn Văn H1 02 phần 197.120.000đ), không có hội viên nợ hội chết. Như vậy, T chiếm đoạt trong dây hội này **488.120.000đ**.

Dây 8: Mở ngày 23/11/2020 (ngày 09/10/2020 âm lịch, dây 5), 27 phần, trong đó 21 hội viên tham gia 24 phần và T tham gia 03 phần. Thăm hốt 03 phần

tham gia, hội viên hót 22 phần, còn 02 phần chưa được hót. Thăm mạo danh hội viên hót 01 phần, hội viên chưa hót hội và tổng số tiền đóng hội sống 195.600.000đ (*Bùi Vũ P 01 phần 96.850.000đ, Lê Hùng A 01 phần 98.750.000đ*), không có hội viên nợ hội chết. Như vậy, T chiếm đoạt trong dây hội này **195.600.000đ**.

Dây 9: Mở ngày 23/11/2020 (*ngày 09/10/2020 âm lịch, dây 7*), 27 phần, trong đó 21 hội viên tham gia 24 phần và T tham gia 03 phần. Thăm hót 03 phần tham gia, hội viên hót 23 phần, còn 01 phần chưa hót. Thăm mạo danh hội viên hót 01 phần, hội viên *La Minh C2* chưa hót hội và đóng hội sống 99.950.000đ, không có hội viên nợ hội chết. Hội viên *Huỳnh Thị K1* hót kỳ 27 được 127.000.000đ, T giao 27.000.000đ, còn nợ 100.000.000đ. Như vậy, T chiếm đoạt thành viên trong dây hội này là **99.950.000đ**.

Dây 10: Mở ngày 23/11/2020 (*ngày 09/10/2020 âm lịch, dây 8*), 27 phần, trong đó 21 hội viên tham gia 24 phần và T tham gia 03 phần. Thăm hót 03 phần tham gia, hội viên hót 23 phần, còn 01 phần chưa hót. Thăm mạo danh hội viên hót 01 phần, hội viên *Phạm Thị H2* chưa hót hội và đóng hội sống 95.650.000đ, không có hội viên nợ hội chết. Hội viên *Lê Thị D* hót kỳ 27 được 127.500.000đ, T giao 77.500.000đ, còn nợ 50.000.000đ. Sau khi vỡ hội, T trả cho bà *Phạm Thị H2* 7.500.000đ. Như vậy, T chiếm đoạt trong dây hội này **95.650.000đ**.

Dây 11: Mở ngày 20/10/2021 (*ngày 15/9/2021 âm lịch, dây 1*), 27 phần, trong đó 16 hội viên tham gia 22 phần và T tham gia 05 phần. Thăm hót 05 phần tham gia, hội viên hót 10 phần, còn 12 phần chưa hót. Thăm mạo danh hội viên hót 02 phần, hội viên chưa hót hội và tổng số tiền đóng hội sống 732.660.000đ (*Lê Thị T5 02 phần 121.960.000đ, Phan Kim H3 02 phần 121.120.000đ, Lâm Tuyết N2 01 phần 63.500.000đ, Vũ Thị T6 01 phần 62.300.000đ, Châu Ngọc T 01 phần 60.980.000đ; Phạm Thị Mỹ T7, Phan Thị Á, Trần Việt H4, Lâm Văn B1, Phạm Thị L1 mỗi người 01 phần 60.560.000đ*); tổng số tiền hội viên nợ hội chết 400.000.000đ (*Lê Thị T5 150.000.000đ; Nguyễn Văn V, Lê Thị M1, Trương Văn E và Trần Thị B2 mỗi người 50.000.000đ; Nguyễn Thị T8 100.000.000đ*).

Đôi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **282.660.000đ** (732.660.000đ - 450.000.000đ).

Dây 12: Mở ngày 20/10/2021 (*ngày 15/9/2021 âm lịch, dây 2*), 27 phần, trong đó 16 hội viên tham gia 22 phần và T tham gia 05 phần. Thăm hót 05 phần hội viên tham gia, hội viên hót 07 phần, còn 15 phần chưa hót. Thăm mạo danh hội viên hót 05 phần, hội viên chưa hót hội và tổng số tiền đóng hội sống 922.370.000đ (*Phan Kim H3 02 phần 122.440.000đ; Lâm Tuyết Nga 01 phần 63.550.000đ; Vũ Thị T6 01 phần 62.400.000đ; Châu Ngọc T 01 phần 61.500.000đ; Lê Thị T5, Phạm Thị Mỹ T7, Nguyễn Văn V, Phan Thị Á, Lê Thị M1, Phạm Thị Đ1, Trần Việt H4, Phạm Thị L1, Trần Ngọc B3 mỗi người 01 phần 61.220.000đ; Lê Thị D 01 phần*

61.500.000đ); tổng số tiền hội viên nợ hội chết 350.000.000đ (Lê Thị T5 200.000.000đ; Trương Văn E, Trần Thị B2, Châu Ngọc T9 mỗi người 50.000.000đ).

Đôi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **572.370.000đ** (922.370.000đ - 350.000.000đ).

Dây 13: Mở ngày 20/10/2021 (ngày 15/9/2021 âm lịch, dây 3), 27 phần, trong đó 16 hội viên tham gia 22 phần và T tham gia 05 phần. Thăm hốt 05 phần tham gia và mạo danh hội viên hốt 02 phần, hội viên hốt 10 phần, còn 12 phần chưa hốt, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 739.280.000đ (Phan Kim H3 02 phần 122.600.000đ, Lâm Tuyết N2 01 phần 63.800.000đ, Vũ Thị T6 01 phần 62.480.000đ; Lê Thị T5, Phạm Thị Mỹ T7, Phan Thị Á, Lê Thị M1, Lê Thị D, Phạm Thị Đ1, Trần Thị N3, Phạm Thị L1 mỗi người 01 phần 61.300.000đ). Tổng số tiền hội viên nợ hội chết 500.000.000đ (Lê Thị T5 200.000.000đ, Nguyễn Thị Á 100.000.000đ; Nguyễn Văn V, Trương Văn E, Châu Ngọc T9, Trịnh Kim Y mỗi người 50.000.000đ).

Đôi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **239.280.000đ** (739.280.000đ - 500.000.000đ).

Dây 14: Mở ngày 20/10/2021 (ngày 15/9/2021 âm lịch, dây 4), 27 phần, trong đó 18 hội viên tham gia 23 phần và T tham gia 04 phần. Thăm hốt 04 phần tham gia, hội viên hốt 06 phần, còn 17 phần chưa hốt. Thăm mạo danh hội viên hốt 07 phần, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 1.042.460.000đ (Lê Thị T5 04 phần 247.960.000đ; Phan Kim H3 02 phần 122.060.000đ; Nguyễn Văn H1, Phạm Thị Mỹ T7, Phan Thị Á, Lê Thị M1, Lê Thị D, Nguyễn Văn L2, Trần Thị N3, Châu Mỹ V1, Châu Ngọc T9, Trần Văn N4 mỗi người 01 phần 61.030.000đ; Vũ Thị T6 01 phần 62.470.000đ); tổng số tiền hội viên nợ hội chết 300.000.000đ (Lê Thị T5, Nguyễn Văn V, Trần Bá T10, Huỳnh Văn C3, Trương Văn E, Trần Thị M2 mỗi người 50.000.000đ).

Đôi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **742.460.000đ** (1.042.460.000đ - 300.000.000đ).

Dây 15: Mở ngày 20/10/2021 (ngày 15/9/2021 âm lịch, dây 5), 27 phần, trong đó 18 hội viên tham gia 23 phần và T tham gia 04 phần, còn 16 phần chưa hốt. Thăm mạo danh hội viên hốt 06 phần, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 977.130.000đ (Lê Thị T5 04 phần 244.480.000đ; Phan Kim H3 02 phần 121.800.000đ; Vũ Thị T6 01 phần 62.550.000đ; Nguyễn Văn H1, Phan Thị Á, Lê Thị M1, Nguyễn Văn L2, Trần Thị N3, Trần Bá T10, Huỳnh Văn C3, Phạm Thị H2 mỗi người 01 phần 60.900.000đ; Trần Văn N4 01 phần 61.100.000đ). Tổng số tiền hội viên nợ hội chết 350.000.000đ (Lê Thị T5, Lê Thị C4, Nguyễn Văn V, Trần Thị C5, Châu Văn V2, Trần Thị H5, Bùi Bé N5, mỗi người 50.000.000đ).

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **627.130.000đ** (977.130.000đ - 350.000.000đ).

Dây 16: Mở ngày 20/10/2021 (ngày 15/9/2021 âm lịch, dây 6), 27 phần, trong đó 18 hội viên tham gia 23 phần và T tham gia 04 phần. Thấm hốt 04 phần tham gia, hội viên hốt 08 phần, còn 15 phần chưa hốt. Thấm mạo danh hội viên hốt 05 phần, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 915.360.000đ (Lê Thị T5 02 phần 121.820.000đ; Phạm Thị Mỹ T7 02 phần 121.800.000đ; Vũ Thị T6 01 phần 62.730.000đ; Phan Kim H3, Phan Thị Á, Lê Thị M1, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Văn L2, Huỳnh Thị K1, Lê Hùng A, Trần Bá T10, Trần Thị H6, Châu Văn V2, mỗi người 01 phần 60.900.000đ). Tổng số tiền hội viên nợ hội chết 400.000.000đ (Lê Thị T5 150.000.000đ, Nguyễn Văn V, Huỳnh Tấn L3, Trần Thị N3, Trần Thị H5, Lâm Thị E1, mỗi người 50.000.000đ).

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **515.360.000đ** (915.360.000đ - 400.000.000đ).

Dây 17: Mở ngày 20/10/2021 (ngày 15/9/2021 âm lịch, dây 7), 27 phần, trong đó 19 hội viên tham gia 23 phần và T tham gia 04 phần. Thấm hốt 04 phần tham gia, hội viên hốt 07 phần, còn 16 phần chưa hốt. Thấm mạo danh hội viên hốt 06 phần, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 972.820.000đ (Lê Thị T5 05 phần 303.950.000đ; Vũ Thị T6 01 phần 62.600.000đ; Phan Kim H3, Phạm Thị Mỹ T7, Phan Thị Á, Nguyễn Thị T4, Huỳnh Thị K1, Lê Hùng A, Trần Thị N6, Châu Văn V2, Nguyễn Ngọc B4, mỗi người 01 phần 60.760.000đ; La Hữu L 01 phần 59.400.000đ). Tổng số tiền hội viên nợ hội chết 350.000.000đ (Nguyễn Văn V, Trần Thị C5, Nguyễn Thị Bé N7, Lê Thị C4, Trương Thị Kim V3, Trần Thị H5, Châu Văn B5, mỗi người 50.000.000đ).

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền thành viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **622.820.000đ** (972.820.000đ - 350.000.000đ).

Dây 18: Mở ngày 20/10/2021 (ngày 15/9/2021 âm lịch, dây 1), 28 phần, trong đó 19 hội viên tham gia 27 phần và T tham gia 01 phần. Thấm hốt 01 phần tham gia, hội viên hốt 13 phần, còn 14 phần chưa hốt. Thấm mạo danh hội viên hốt 03 phần, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 360.100.000đ (La Thị T3 02 phần 51.320.000đ; Lâm Tuyết Nga 01 phần 26.500.000đ; Lê Thị Trúc N1 01 phần 25.880.000đ; Nguyễn Thị H7 01 phần 25.790.000đ; Lê Thị B6 01 phần 25.720.000đ; Trần Thị H8, Phạm Thị H2, Đỗ Thị B7, Lâm Văn B1, Trần Thị N3, Nguyễn Thị T4, Phan Trường G, mỗi người 01 phần 25.660.000đ; Trương Bích N8 01 phần 25.270.000đ). Tổng số tiền hội viên nợ hội chết 282.000.000đ (Lê Thị T5 154.000.000đ; Châu Ngọc T9 40.000.000đ; Trần Thị N9, Nguyễn Thị M3, Trần Thị D1, Huỳnh Thị Ngọc H9, mỗi người 22.000.000đ).

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm

đoạt trong dây hui này **78.100.000đ** (360.100.000đ - 282.000.000đ).

Dây 19: Mở ngày 20/10/2021 (ngày 15/9/2021 âm lịch, dây 2), 28 phần, trong đó 20 hui viên tham gia 27 phần và T tham gia 01 phần. Thăm hốt 01 phần tham gia, hui viên hốt 14 phần, còn 13 phần chưa hốt. Thăm mạo danh hui viên hốt 02 phần, hui viên chưa hốt hui và tổng số tiền đóng hui sống 334.260.000đ (Lê Thị Trúc N1 01 phần 27.390.000.000đ; Lâm Tuyết Nga 01 phần 26.620.000đ; Nguyễn Văn T11 01 phần 25.820.000đ; Huỳnh Thị K1 01 phần 25.530.000đ; Lê Thị D mỗi người 01 phần 25.330.000 đồng; Lê Thị T5, Nguyễn Thị Hồng T12, La Thị T3, Đỗ Thị B7, Bùi Văn L4, La Hữu L, Nguyễn Ngọc B4, mỗi người 01 phần 25.470.000đ; Lê Thị B6 25.280.000đ). Tổng số tiền hui viên nợ hui chết 324.000.000đ (Lê Thị T5 154.000.000đ; Châu Ngọc T9 40.000.000đ; Phạm Thị H2, Hà Ngọc B8, Phạm Thanh N10, T, Châu Văn V2, mỗi người 22.000.000đ; Lê Mỹ P1 20.000.000đ).

Đôi trừ tiền hui viên đóng hui sống với tiền hui viên nợ hui chết, T chiếm trong dây hui này **32.260.000đ** (334.260.000đ - 302.000.000đ).

Dây 20: Mở ngày 20/10/2021 (ngày 15/9/2021 âm lịch, dây 3), 28 phần, trong đó 22 hui viên tham gia 27 phần và T tham gia 01 phần. Thăm hốt 01 phần tham gia, hui viên hốt 14 phần, còn 13 phần chưa hốt. Thăm mạo danh hui viên hốt 02 phần, hui viên chưa hốt hui và tổng số tiền đóng hui sống 328.050.000đ (Lâm Tuyết N2 01 phần 26.550.000đ; Huỳnh Thị K1 01 phần 25.290.000đ; Trần Thị H8, Nguyễn Thị Hồng T12, La Thị T3, Đỗ Thị B7, Lê Thị D, Bùi Văn L4, Trần Thị T13, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Văn T14, Bùi Thị N11, Chung Thị Tú Q mỗi người 01 phần 25.110.000đ). Tổng số tiền hui viên nợ hui chết 284.000.000đ (Lê Thị T5 110.000.000đ; Phạm Thị H2, Phạm Thị Đ1, Hà Ngọc B8, Phạm Thanh N10, Nguyễn Văn H10, Bùi Thu T15, Trần Thúy H11 mỗi người 22.000.000đ; Châu Ngọc T9 20.000.000đ).

Đôi trừ tiền hui viên đóng hui sống với tiền hui viên nợ hui chết, T chiếm đoạt trong dây hui này **22.050.000đ** (328.050.000đ - 306.000.000đ).

Dây 21: Mở ngày 21/5/2022 (ngày 21/4/2022 âm lịch, dây 2), 26 phần, trong đó 20 hui viên tham gia 22 phần, T tham gia 03 phần và lấy tên không (Trần Hữu N12) tham gia 01 phần. T hốt 02 phần tham gia và hốt 01 phần hui không, hui viên hốt 07 phần, còn 15 phần chưa hốt, hui viên chưa hốt hui và tổng số tiền đóng hui sống 551.670.000đ (Lê Thị T5 02 phần 68.940.000đ; Lê Thị Trúc N1 01 phần 34.570.000đ; Lê Hồng T16 01 phần 34.520.000đ; Trần Vũ S, Nguyễn Văn V, Lê Văn D2, Huỳnh Tấn L3, Bùi Vũ P, Trương Thị Hồng X, Phan Thị Á, Duy Thị B9, Phạm Thị H2, Phan Trường G, Lữ Huỳnh N13, Nguyễn Thị C6 mỗi người 01 phần 34.470.000đ); tổng số tiền hui viên nợ hui chết 480.000.000đ (Trương Văn E, Lương Thị Thanh T17, Nguyễn Thị T8 (T), Trần Thị N3, mỗi người 80.000.000đ; Nguyễn Thị T8 (C) 160.000.000đ).

Đôi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **71.670.000đ** (551.670.000đ - 480.000.000đ).

Dây 22: Mở ngày 21/5/2022 (ngày 21/4/2022 âm lịch, dây 3), 26 phần, trong đó 19 hội viên tham gia 22 phần, T tham gia 03 phần và lấy tên không (Trần Hữu N12) tham gia 01 phần. T hót 03 phần tham gia và hót 01 phần hội không, hội viên hót 06 phần, còn 16 phần chưa hót, hội viên chưa hót hội và tổng số tiền đóng hội sống 517.600.000đ (Lê Thị T5 03 phần 103.080.000đ; Lê Hồng T16 01 phần 34.620.000đ; Trương Văn E, Nguyễn Thị T8 (C), Lê Văn S1, Bùi Vũ P, Nguyễn Thị T8 (T), Nguyễn Văn H1, Trần Thị H5, Phan Thị Á, Lê Thị Trúc N1, Trần Thị T13 mỗi người 01 phần 34.360.000đ; Lâm Tuyết N2 01 phần 34.200.000đ); tổng số tiền hội viên nợ hội chết 400.000.000đ (Nguyễn Văn V, Lương Thị Thanh T17, Trương Thị Hồng X, Trần Thị N3, Châu Ngọc T9 mỗi người 80.000.000đ).

Đôi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **117.600.000đ** (517.600.000đ - 400.000.000đ).

Dây 23: Mở ngày 21/5/2022 (ngày 21/4/2022 âm lịch, dây 4), 26 phần, trong đó 20 hội viên tham gia 22 phần, T tham gia 03 phần và lấy tên không (Trần Hữu N12) tham gia 01 phần. Thăm hót 03 phần tham gia, hội viên hót 05 phần, còn 18 phần chưa hót. Thăm mạo danh hội viên hót 01 phần và hót 01 phần hội không, hội viên chưa hót hội và tổng số tiền đóng hội sống 624.280.000đ (Lê Thị T5, Nguyễn Văn V mỗi người 02 phần 68.860.000đ; Lâm Tuyết N2 01 phần 36.230.000đ; Vũ Thị T6 01 phần 35.900.000đ; Bùi Vũ P 01 phần 35.700.000đ; Trương Văn E, Lê Văn S1, Lê Thị M1, Trần Thị D1, Phan Văn K2, Nguyễn Văn H1, Võ Thị L5, Trần Văn N4, Trần Thị N3, Nguyễn Văn L2, Huỳnh Kim H12 mỗi người 01 phần 34.430.000đ); tổng số tiền hội viên nợ hội chết 240.000.000đ (Nguyễn Thị T8, Trần Thị H5, Lâm Thị E1 mỗi người 80.000.000đ).

Đôi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **384.280.000đ** (624.280.000đ - 240.000.000đ).

Dây 24: Mở ngày 21/5/2022 (ngày 21/4/2022 âm lịch, dây 5), 26 phần, trong đó 20 hội viên tham gia 22 phần, T tham gia 03 phần và lấy tên không (Trần Hữu N12) tham gia 01 phần. T hót 03 phần tham gia, hót 01 phần hội không, hội viên hót 05 phần, còn 17 phần chưa hót. Thăm mạo danh hội viên hót 01 phần, hội viên chưa hót hội và tổng số tiền đóng hội sống 586.570.000đ (Lê Thị T5 03 phần 103.110.000đ; Nguyễn Văn V 02 phần 68.840.000đ; Phạm Thị Ú1 01 phần 35.950.000đ; Trần Văn N4 01 phần 34.470.000đ; Lê Thị M1, Trịnh Kim Y, Bùi Vũ P, Phan Văn K2, Nguyễn Văn H1, Võ Thị L5, Trần Thị H5, Lê Hùng A, Trần Thị N3, Nguyễn Văn P2 mỗi người 01 phần 34.420.000đ); tổng số tiền hội viên nợ hội chết 320.000.000đ (Trương Văn E, Trần Mỹ H13, Nguyễn Thị C7, Bùi Bé N5, mỗi người 80.000.000đ).

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **266.570.000đ** (586.570.000đ - 320.000.000đ).

Dây 25: Mở ngày 21/5/2022 (ngày 21/4/2022 âm lịch, dây 6), 26 phần, trong đó 19 hội viên tham gia 22 phần, T tham gia 03 phần và lấy tên không (Trần Hữu N12) tham gia 01 phần. T hốt 03 phần tham gia và hốt 01 phần hội không, hội viên hốt 06 phần, còn 16 phần chưa hốt, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 549.400.000đ (Lê Thị T5 03 phần 102.930.000đ; Phạm Thị Ú1 01 phần 35.950.000đ; Trần Vũ S, Nguyễn Văn V, Lê Văn S1, Lê Thị M1, Trần Thị H6, Phan Văn K2, Nguyễn Văn H1, Võ Thị L5, Lê Hùng A, Huỳnh Thị K1, Nguyễn Thị K3, Nguyễn Văn P2 mỗi người 01 phần 34.210.000đ); tổng số tiền hội viên nợ hội chết 480.000.000đ (Trương Văn E, Nguyễn Văn V, Trịnh Kim Y, Trần Thị H5, Nguyễn Thị C7, Hà Ngọc B8 mỗi người 80.000.000đ).

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **69.400.000đ** (549.400.000đ - 480.000.000đ).

Dây 26: Mở ngày 31/12/2022 (ngày 09/12/2022 âm lịch, dây 1), 27 phần, trong đó 17 hội viên tham gia 21 phần, T tham gia 02 phần và lấy tên không (Vũ N14 và H9) tham gia 04 phần. Thăm hốt 01 phần hội không, hội viên hốt 01 phần, còn 20 phần chưa hốt, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 134.440.000đ (Lê Thị T5 04 phần 26.800.000đ; Trần Thị H5 02 phần 13.400.000đ; Lê Quốc K4 01 phần 7.000.000đ; Trần Vũ S, Phan Văn N15, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị D3, Duy Thị B9, Nguyễn Thị Á, Lê Hồng L6 mỗi người 01 phần 6.540.000đ; Lê Diệu T18, Lê Văn D2, Phan Văn Phương E2, Trần Việt H4, Võ Hồng X1, Huỳnh Thị K1, mỗi người 01 phần 6.700.000đ); hội viên Trần Thị C5 nợ hội chết 125.000.000đ.

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **9.440.000đ** (134.440.000đ - 125.000.000đ).

Dây 27: Mở ngày 31/12/2022 (ngày 09/12/2022 âm lịch, dây 2), 27 phần, trong đó 18 hội viên tham gia 21 phần, T tham gia 02 phần và lấy tên không (Vũ N14, P3, 7 Thống, K3) tham gia 04 phần. Thăm hốt 01 phần hội không, hội viên hốt 01 phần, còn 20 phần chưa hốt, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 133.690.000đ (Lê Thị T5 03 phần 20.040.000đ; Huỳnh Tấn L3 01 phần 9.730.000đ; Lâm Tuyết N2 01 phần 7.000.000đ; Lê Thị D, Phan Văn N15, Trần Vũ S, Trần Thị H5, Lê Văn D2, Lâm Thị E1, Phạm Thị H2, Nguyễn Văn H1, Huỳnh Thị K1, Nguyễn Thị T8, Lê Hồng Đ2, Nguyễn Thị D3, Trần Ngọc B3, Trần Việt H4 mỗi người 01 phần 6.680.000đ; La Thị T3 01 phần 3.400.000đ); hội viên Trần Thị H5 nợ hội chết 125.000.000đ.

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **8.690.000đ** (133.690.000đ - 125.000.000đ).

Dây 28: Mở ngày 31/12/2022 (ngày 09/12/2022 âm lịch, dây 3), 27 phần, trong đó 17 hội viên tham gia 20 phần, T tham gia 03 phần và lấy tên không (Vũ N14, Vũ C8, P3, Cô H14) tham gia 04 phần. Thấm hốt 01 phần hội không, hội viên hốt 01 phần, còn 19 phần chưa hốt, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 126.220.000đ (Lê Thị T5, Trần Vũ S, Trần Thị H5, Lê Văn S1 mỗi người 02 phần 13.280.000đ; Nguyễn Văn H1 01 phần 6.700.000đ; Lê Thị D, Lâm Thị E1, Phạm Thị H2, Huỳnh Thị K1, Nguyễn Thị T8, Lê Hồng C9, Trần Thị D1, La Hữu L, Trần Việt H4, Trần Thị H6 mỗi người 01 phần 6.640.000đ); hội viên Trần Thị M2 nợ hội chết 125.000.000đ.

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **1.220.000đ** (126.220.000đ - 125.000.000đ).

Dây 29: Mở ngày 31/12/2022 (ngày 09/12/2022 âm lịch, dây 4), 27 phần, trong đó 17 hội viên tham gia 20 phần, T tham gia 03 phần, lấy tên không (Vũ N14, C8, P3, Út M4) tham gia 04 phần. Thấm hốt 01 phần hội không, hội viên hốt 01 phần, còn 19 phần chưa hốt, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 125.620.000đ (Lê Thị T5 02 phần 13.280.000đ; Trần Vũ S, Trần Thị H5 mỗi người 02 phần 13.200.000đ; Nguyễn Văn H1 01 phần 6.700.000đ; Lê Thị D 01 phần 6.640.000đ; Lâm Thị E1, Nguyễn Văn V, Phạm Thị H2, Huỳnh Thị K1, Nguyễn Thị C7, Phạm Thị Mỹ T7, Trần Bá T10, Trần Thị M2, Lê Hồng C9, Nguyễn Thị K5, Nguyễn Văn B10 mỗi người 01 phần 6.600.000đ); hội viên Trần Mỹ H13 nợ hội chết 125.000.000đ.

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **620.000đ** (125.620.000đ - 125.000.000đ).

Dây 30: Mở ngày 31/12/2022 (ngày 09/12/2022 âm lịch, dây 5), 27 phần, trong đó 19 hội viên tham gia 21 phần, T tham gia 04 phần và lấy tên không (P3, T14) tham gia 02 phần. Thấm hốt 01 phần hội không, hội viên hốt 01 phần, còn 20 phần chưa hốt, hội viên chưa hốt hội và tổng số tiền đóng hội sống 129.500.000đ (Lê Thị T5, Trần Vũ S mỗi người 02 phần 13.200.000đ; Lê Hùng A 01 phần 7.150.000đ; Nguyễn Văn H1 01 phần 6.700.000đ; Phan Thanh K6, Trần Thị H5, Lê Thị D, Lê Văn S1, Nguyễn Văn V, Phạm Thị H2, Nguyễn Thị C7, Phạm Thị Mỹ T7, Phạm Thị L1, Nguyễn Văn P2, Lâm Thị E1 mỗi người 01 phần 6.600.000đ; Lê Hồng T16 01 phần 6.650.000đ; Trịnh Kim Y 01 phần 3.400.000đ); hội viên Trần Bá T10 nợ hội chết 125.000.000đ.

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **4.500.000đ** (129.500.000đ - 125.000.000đ).

Dây 31: Mở ngày 31/12/2022 (ngày 09/12/2022 âm lịch, dây 6), 27 phần, trong đó 18 hội viên tham gia 20 phần, T tham gia 03 phần và lấy tên không (Út Nghị 02 phần, P3, H3) tham gia 04 phần. Thấm hốt 01 phần hội không, hội viên

hết 01 phần, còn 19 phần chưa hết, hội viên chưa hết hội và tổng số tiền đóng hội sống 126.630.000đ (*Lê Thị T5, Trần Vũ S mỗi người 02 phần 13.280.000đ; Lê Hùng A 01 phần 7.150.000đ; Lê Thị D, Lê Văn S1, Nguyễn Văn V, Phạm Thị H2, Nguyễn Thị C7, Phạm Thị Mỹ T7, Trần Thị D4, Trần Thị N3, Lê Thanh Q1, Bùi Út B11, Nguyễn Thị T19, Lê Thu T20, Phạm Thị L1 mỗi người 01 phần 6.640.000đ; Lê Hồng T16 01 phần 6.600.000đ*); hội viên Trần Thị H5 nợ hội chết 125.000.000đ. Sau khi vỡ hội, T đã trả cho Nguyễn Thị T19 6.640.000đ.

Đổi trừ tiền hội viên đóng hội sống với tiền hội viên nợ hội chết, T chiếm đoạt trong dây hội này **1.630.000đ** (126.630.000đ - 125.000.000đ).

Đổi với dây hội tháng 5.000.000đ/phần mở ngày 21/5/2022 (*ngày 21/4/2022 âm lịch - dây 1*), có 26 phần đã mở được 10 kỳ. Kết quả điều tra xác định T có lấy tên không tham gia hội và đã hết hội nhưng số tiền hội viên nợ hội chết nhiều hơn số tiền hội viên đóng hội sống nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định không chiếm đoạt tiền của hội viên nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Như vậy, Phan Hồng T chiếm đoạt của hội viên với tổng số tiền **6.395.230.000đ** (12.655.230.000đ - 6.260.000.000đ).

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 3/2023, Phan Hồng T và Trần Văn T1 vay tiền của nhiều người sử dụng cá nhân, không trả rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú, cụ thể:

(1) Phan Hồng T vay của bà Lâm Thị Y 1.000.000.000đ, lãi suất 02%/tháng. Năm 2020, bà Y chết, T và ông Lâm Văn B1 là em ruột bà Y thỏa thuận T trả số tiền trên cho ông B1. Ngày 11/6/2020 (ngày 20/4/2020 âm lịch), T lập biên nhận với nội dung: Có nợ ông B1 1.000.000.000đ. Ngày 12/7/2020 (ngày 22/6/2020 âm lịch), T trả được 550.000.000đ còn nợ ông B1 **450.000.000đ**.

(2) Ngày 31/5/2021, Phan Hồng T vay của bà Lâm Tuyết N2 500.000.000đ và ngày 30/6/2021 vay 1.300.000.000đ, lãi suất đều 02%/tháng. Bà N2 chuyển tiền vào tài khoản số 106870789224 của Trần Văn T1 (chồng Phan Hồng T) mở tại Ngân hàng V4, được Trần Văn T1 rút tiền giao cho T. Số tiền này, T cho người khác vay lại (nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch), T trả lãi hằng tháng cho bà N2 bằng cách trừ vào tiền đóng hội của bà N2; còn nợ **1.800.000.000đ**.

(3) Ngày 13/11/2022 (ngày 20/10/2022 âm lịch), Phan Hồng T và Trần Văn T1 vay của ông Lê Văn D2 100.000.000đ, lãi suất 05%/tháng, T trả lãi được 03 lần bằng cách trừ vào tiền đóng hội. Đến ngày 18/12/2022 (ngày 25/11/2022 âm lịch), T và T1 tiếp tục vay 100.000.000đ, lãi suất 05%/tháng, T trả lãi được 02 lần bằng cách trừ vào tiền đóng hội; tổng số tiền vay **200.000.000đ**.

(4) Ngày 02/02/2023 (ngày 12/01/2023 âm lịch), Phan Hồng T và Trần Văn

T1 vay của ông Lê Văn S1 số tiền **200.000.000đ**, lãi suất 05%/tháng, T chưa trả lãi cho ông D2.

Ngày 02/3/2023 (ngày 11/02/2023 âm lịch), T tuyên bố vỡ hụi rồi cùng Trần Văn T1 bỏ trốn khỏi địa phương, thay đổi số điện thoại, cắt liên lạc với người thân, hụi viên và những người đã cho vợ chồng T vay tiền. T và T1 đến lưu trú tại Căn hộ số 20 Tầng A chung cư M, địa chỉ: đường L, Tổ A, Khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang nhưng không trình báo, không đăng ký tạm trú. Đến ngày 22/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C) mới truy tìm được Phan Hồng T và Trần Văn T1 tại địa chỉ trên.

Như vậy, sau khi vay tiền của người khác, Phan Hồng T và Trần Văn T1 đã cùng nhau bỏ trốn để chiếm đoạt của ông Lê Văn S1, ông Lê Văn D2, bà Lâm Tuyết N2 tổng số tiền là **2.200.000.000đ**; Phan Hồng T còn chiếm đoạt của ông Lâm Văn B1 số tiền **450.000.000đ**.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố: Bị cáo Phan Hồng Thắm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn T1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

1. Trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Hồng T. Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s, o khoản 1 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T1.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Hồng T phạm tội “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; bị cáo Phan Hồng T, bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “*Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Tuyên phạt:

- Bị cáo Phan Hồng T **13 (mười ba) năm tù** về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; **12 (mười hai) năm tù** về “*Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Phan Hồng T phải chấp hành là **25 (hai mươi lăm) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 01/4/2024.

- Bị cáo Trần Văn T1 **07 (bảy) năm tù** về “*Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm*

đoạt tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường, các quy định về thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 07/10/2025 và ngày 10/10/2025, các bị cáo Phan Hồng T và Trần Văn T1 lần lượt kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên toà phúc thẩm: Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo T, T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo T và bị cáo T1 trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, có 35 người bị hại (gồm 33 hội viên, 02 người cho vay là ông B1, bà N2) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo T, T1 làm trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

2. Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo T, T1:

- Về tội danh: Kết quả điều tra đã thể hiện bị cáo T đã mở tổng cộng 31 dây hội, sử dụng thủ đoạn gian dối là hốt hội không, mạo danh người khác để hốt hội, chiếm đoạt tổng cộng 6.395.230.000 đồng của những người bị hại. Ngoài ra, bị cáo T và bị cáo T1 đã vay của các ông bà Lê Văn S1, Lê Văn D2, Lâm Tuyết N2 tổng cộng 2.200.000.000 đồng; riêng bị cáo T vay của ông Lâm Văn B1 450.000.000 đồng rồi cùng nhau bỏ trốn. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xét xử bị cáo T và bị cáo T1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo và tuyên phạt bị cáo T tổng cộng 25 năm tù cho cả 02 tội, tuyên phạt bị cáo T1 07 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo T đã đủ 70 tuổi; cả 02 bị cáo được tổng cộng 35 người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, T1; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho 02 bị cáo.

Luật sư bào chữa chỉ định cho các bị cáo T, T1 phát biểu:

- Về tội danh: Luật sư không tranh luận.

- Về hình phạt: Bị cáo T thì tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm đã đủ 70 tuổi; bị cáo phạm tội xuất phát từ nguyên nhân do có nhiều hội viên không đóng hội chết, để giữ uy tín và cân đối tài chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T1 phạm tội lần đầu với vai trò giúp sức; có 35 người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo T, T1 rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Hồng T và Trần Văn T1 làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo T, T1, nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo T, T1 tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng năm 2010, Phan Hồng T bắt đầu làm chủ hội, để hưởng tiền hoa hồng trong những lần khai hội. Trong quá trình hoạt động, do các hội viên đóng hội chết không đầy đủ, bị cáo phải choàng gánh nên mất cân đối về tài chính. Để giữ uy tín, bị cáo T tiếp tục mở 03 dây hội loại 2.000.000 đồng/phần và 28 dây hội loại 5.000.000 đồng/phần, sau đó dùng các thủ đoạn như ghi tên hội viên không để hốt hội, lợi dụng tên các hội viên không bỏ thăm (không hốt hội) để bỏ thăm cao hơn để hốt hội; chiếm đoạt của 65 người bị hại tổng cộng 6.395.230.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo T và bị cáo T1 đã vay của các ông bà Lê Văn S1, Lê Văn D2, Lâm Tuyết N2 tổng cộng 2.200.000.000 đồng; riêng bị cáo T vay của ông Lâm Văn B1 450.000.000 đồng rồi thay đổi số điện thoại, cắt liên lạc với người thân, người bị hại, cùng nhau bỏ trốn khỏi địa phương đến cư trú tại Chung cư M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang không khai báo, đăng ký tạm trú.

Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc thực hiện các hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội; đồng thời các bị cáo T, T1 cũng ý thức được rằng thông qua việc vay tài sản và sau khi nhận được tài sản, cắt liên lạc với người cho vay để bỏ trốn là phạm tội. Nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, choàng gánh các khoản lỗ nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với các hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xét xử các bị cáo T, T1 về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo, cụ thể:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp 65.000.000 đồng khắc phục hậu quả, phạm tội xuất phát từ nguyên nhân các hội viên không đóng hoặc đóng hội chết không đầy đủ, một số người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Giống như bị cáo T, bị cáo T1 cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thụ động theo chỉ dẫn của bị cáo T; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên, nhận thấy mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo T, T1 là có căn cứ, phù hợp.

Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo T sinh ngày 01/01/1956, tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm đã đủ 70 tuổi nên cần thiết áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, có 35 người bị hại (gồm 33 hội viên, 02 người cho vay là ông B1, bà N2) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T và T1 nên tiếp tục áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho 02 bị cáo.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng của các bị cáo T, T1; đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà và đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm theo nhận định trên đây.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo T, T1 không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Hồng T và Trần Văn T1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Phan Hồng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 4 Điều 175; các điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Phan Hồng T 11 (mười một) năm tù về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 09 (chín) năm tù về “*Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Hồng T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/4/2024.

[3] Áp dụng khoản 4 Điều 175; các điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T1 **05 (năm) năm tù** về “*Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phan Hồng T, Trần Văn T1 không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam số 02 - Cà Mau;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP (NTCL).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa